|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: …/2023/NQ-HĐND | *Tây Ninh, ngày … tháng … năm 2023* |

|  |
| --- |
| **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT** |

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2022-2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

**KHÓA ….., KỲ HỌP THỨ ….**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20 tháng 11 năm 2012;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã; Nghị định số 107/2017/NĐ-CP, ngày 15 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã;*

*Căn cứ Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động;*

*Căn cứ Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Bộ Chính trị Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể giai đoạn mới;*

*Căn cứ Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 – 2025; Quyết định 167/QĐ-TTg ngày 03 tháng 2 năm 2021 cuả Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đọan 2021-2025; Quyết định 340/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 1318/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 – 2025;*

*Căn cứ Thông tư số 124/2021/TT-BTC ngày 30/12/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính, quản lý, sử dụng kinh phí Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ;*

*Xét Tờ trình số: /TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2022-2025; Báo cáo thẩm tra số: ...../BC-HĐND ngày .... tháng .... năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh**và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Chương** **I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

***1. Phạm vi điều chỉnh***

Nghị quyết này quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2022-2025.

***2. Đối tượng áp dụng***

- Hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã và các tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng hỗ trợ đáp ứng các tiêu chí cụ thể của từng nội dung hỗ trợ được quy định trong Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1804/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

- Các cơ quan, tổ chức có liên quan đến thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

**Chương II**

**CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ**

**Điều 2. Hỗ trợ thành lập mới, củng cố tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã**

***1. Đối tượng hỗ trợ***

- Hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã đang hoạt động, hoạt động kém hiệu quả hoặc có nhu cầu phát triển, mở rộng.

- Hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã được thành lập từ việc hợp nhất, sáp nhập, chia, tách.

- Người dân có nhu cầu thành lập tổ chức kinh tế tập thể.

***2. Nội dung hỗ trợ***

- Tổ chức các lớp tập huấn, cung cấp thông tin, tư vấn, phổ biến quy định pháp luật về kinh tế tập thể, hợp tác xã trước khi thành lập cho sáng lập viên.

- Tư vấn, hỗ trợ xây dựng điều lệ, phương án sản xuất kinh doanh; hướng dẫn và thực hiện các thủ tục sắp xếp, củng cố lại tổ chức, hoạt động của tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã cho phù hợp với các quy định hiện hành.

***3. Điều kiện hỗ trợ***

- Có văn bản đề nghị được hỗ trợ thành lập mới HTX; tổ chức, sắp xếp lại hoạt động của HTX.

- Đảm bảo các điều kiện về thành lập, hợp nhất, sáp nhập theo quy định của Luật HTX và các văn bản pháp luật liên quan.

- Các HTX có thời gian hoạt động tối thiểu 05 năm, liên hiệp hợp tác xã có thời gian hoạt động tối thiểu 03 năm trước khi hợp nhất, sáp nhập *(đối với củng cố tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã)*.

***4. Mức hỗ trợ***

Hỗ trợ theo chi phí thực tế phát sinh *(có hóa đơn, chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ)* các nội dung quy định tại Điều 6 Thông tư số 124/2021/TT-BTC ngày 30/12/2021 của Bộ Tài chính, cụ thể:

- Thành lập mới: Mức hỗ trợ tối đa là 20 triệu đồng/HTX; 40 triệu đồng/liên hiệp hợp tác xã.

- Hợp nhất, sáp nhập: Mức hỗ trợ tối đa là 10 triệu đồng/HTX, 30 triệu đồng/liên hiệp hợp tác xã.

**Điều 3. Hỗ trợ đào tạo**

***1.*** ***Đối tượng hỗ trợ:*** thành viên, người lao động của tổ chức kinh tế tập thể có nhu cầu đào tạo.

***2. Nội dung hỗ trợ***

- Kinh phí mua giáo trình phục vụ khóa học *(không bao gồm tài liệu tham khảo)*;

- Học phí theo mức quy định của cơ sở đào tạo;

- Chi phí ăn, ở theo thời gian thực tế tham gia khóa đào tạo; không quá 03 năm đối với đào tạo liên thông từ trung cấp lên đại học, 02 năm đối với đào tạo từ trung học lên trung cấp.

***3. Điều kiện hỗ trợ***

- Đang công tác và đã có thời gian làm việc tại HTX trước thời điểm được cử đi đào tạo ít nhất là 01 năm;

- Có đơn đề nghị được hỗ trợ đào tạo của HTX;

- Có văn bản cam kết làm việc tại HTX sau khi tốt nghiệp ít nhất gấp đôi thời gian tham gia đào tạo, chịu trách nhiệm bồi hoàn kinh phí đào tạo đối với Nhà nước trong trường hợp không thực hiện cam kết. Tùy theo tình hình thực tế, giao Ủy ban nhân dân tỉnh quy định khoảng thời gian làm việc tại HTX sau khi tốt nghiệp phù hợp, đảm bảo không thấp hơn khoảng thời gian tối thiểu quy định tại Nghị quyết này.

***4. Mức, thời gian hỗ trợ***

a) Hỗ trợ 100% học phí, tài liệu học tập theo quy định của cơ sở đào tạo; hỗ trợ chi phí ăn ở cho học viên bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng/người/ tháng *(không quá 02 năm đối với đào tạo từ trung học lên trung cấp, 03 năm đối với đào tạo liên thông từ trung cấp lên đại học)*.

b) Hỗ trợ không quá 10 tháng/năm đối với học tập trung và không quá 05 tháng/năm đối với học không tập trung *(hỗ trợ theo từng kỳ/đợt học)*.

**Điều 4. Hỗ trợ thu hút lao động trẻ về làm việc tại các tổ chức kinh tế tập thể**

***1. Đối tượng hỗ trợ:*** Người tốt nghiệp cao đẳng, đại học và sau đại học về làm việc tại các tổ chức kinh tế tập thể.

***2. Nội dung hỗ trợ***

Hỗ trợ lương cho người lao động tốt nghiệp cao đẳng, đại học, sau đại học về làm việc tại các tổ chức kinh tế tập thể.

***3. Điều kiện hỗ trợ***

- Có đơn đề nghị hỗ trợ.

- Có phẩm chất đạo đức tốt.

- Tốt nghiệp các ngành phù hợp với ngành nghề đăng ký và nhu cầu của HTX *(ưu tiên: cán bộ có chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ thuật để hỗ trợ áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất và kinh doanh hoặc con em của thành viên hợp tác xã, sống ở địa phương đạt được trình độ từ cao đẳng trở lên theo quy định của pháp luật)*.

- Độ tuổi không quá 35 đối với nữ và 40 đối với nam.

- Cam kết bằng văn bản làm việc tại HTX ít nhất 05 năm.

***4. Mức hỗ trợ***

- Hỗ trợ mỗi tháng bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng, thời hạn hỗ trợ không quá 36 tháng/người.

**Điều 5. Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật**

***1. Đối tượng hỗ trợ:*** Các Hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp.

***2. Nội dung hỗ trợ***

a. Xây dựng nhà kho, trụ sở làm việc, sân phơi, cửa hàng vật tư nông nghiệp, xưởng phân loại và đóng gói sản phẩm, xưởng bảo quản, sơ chế - chế biến và mua sắm trang thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

b. Xây dựng công trình thủy lợi, giao thông nội đồng trong lĩnh vực trồng trọt, lâm nghiệp *(bao gồm: cống, trạm bơm, giếng, đường ống dẫn nước, đập dâng, kênh, bể chứa nước, công trình trên kênh và bờ bao các loại, hệ thống cấp nước đầu mối phục vụ tưới tiết kiệm; đường trục chính giao thông nội đồng, đường ranh cản lửa, đường lâm nghiệp)*.

c. Xây dựng công trình kết cấu hạ tầng vùng nuôi trồng thủy, hải sản *(bao gồm: hệ thống cấp thoát nước đầu mối (ao, bể chứa, cống, kênh, đường ống cấp, tiêu nước, trạm bơm), đê bao, kè, đường giao thông, công trình xử lý nước thải chung đối với vùng nuôi trồng thủy sản; hệ thống phao tiêu, đèn báo ranh giới khu vực nuôi, hệ thống neo lồng bè)*.

***3. Điều kiện hỗ trợ***

- HTX đã đi vào hoạt động ổn định tối thiểu 02 năm trước thời điểm đề nghị hỗ trợ.

- HTX phải có từ 50 thành viên trở lên.

- Dự án đầu tư kết cấu hạ tầng của HTX phải phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh, dịch vụ của HTX hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm, ngư, nghiệp; thực hiện đúng các thủ tục theo quy định của pháp luật hiện hành và được cấp có thẩm quyền phê duyệt (*ưu tiên: HTX có số lượng thành viên lớn; tham gia sản xuất theo cụm liên kết ngành và chuỗi giá trị; HTX hoạt động trên địa bàn đặc biệt khó khăn)*.

- Mỗi hạng mục chỉ được hỗ trợ 01 lần.

- HTX căn cứ nhu cầu cần hỗ trợ đầu tư dự án xây dựng kết cấu hạ tầng hoặc chế biến sản phẩm có đơn đề nghị gửi cấp chính quyền địa phương nơi HTX tổ chức sản xuất, kinh doanh.

***4. Mức hỗ trợ***

- Hỗ trợ 70% kinh phí đầu tư của dự án, cụ thể:

+ Tối đa 700 triệu đồng/ HTX đối với nội dung hỗ trợ quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều này.

+ Tối đa 5.000 triệu đồng/HTX đối với nội dung hỗ trợ còn lại quy định tại Khoản 3 Điều này.

- Căn cứ vào tính chất của dự án, mức vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ, vốn đề xuất đối ứng của hợp tác xã, vốn từ các nguồn hợp pháp khác; Hội đồng nhân dân cấp huyện quy định tỷ lệ hỗ trợ cụ thể của ngân sách địa phương và chỉ đạo thực hiện các giải pháp huy động đóng góp HTX, bố trí lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện, đảm bảo tổng kinh phí hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước cho dự án không quá 100% tổng mức đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

**Điều 6. Hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường**

***1. Đối tượng hỗ trợ:*** Các tổ chức kinh tế tập thể, HTX hoạt động trên tất cả các ngành, lĩnh vực.

***2.*** ***Nội dung hỗ trợ***

- Kinh phí tham gia các hội chợ, triển lãm trong nước.

- Hỗ trợ chi phí thuê địa điểm và vận hành một số điểm giới thiệu, bán sản phẩm cho các tổ chức kinh tế tập thể tại các địa phương.

***3. Điều kiện hỗ trợ:*** Tổ chức kinh tế tập thể, HTX có sản phẩm gắn với chuỗi giá trị, thực hành sản xuất xanh, OCOP.

***4. Mức hỗ trợ***

- Hỗ trợ 100%kinh phí gian hàng, chi phí đi lại (trừ máy bay), vận chuyển hàng hóa cho tổ chức KTTT khi tham gia hội chợ, triển lãm trong nước nhưng không quá 20 triệu đồng/gian hàng *(bao gồm: kinh phí gian hàng, chi phí đi lại (trừ máy bay), vận chuyển hàng hóa).*

- Hỗ trợ tối đa 05 triệu đồng/tháng/điểm bán hàng đối với thuê địa điểm và vận hành một số cửa hàng giới thiệu, bán sản phẩm cho các tổ chức kinh tế tập thể trong năm đầu tiên *(không quá 01 điểm bán hàng/huyện, thị xã, thành phố)*.

**Chương III**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 7. Kinh phí thực hiện**

Kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn hỗ trợ của trung ương *(bố trí lồng ghép vốn lồng ghép từ các chương trình mục tiêu quốc gia)*, ngân sách địa phương theo phân cấp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 8. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết đảm bảo đúng quy định; định kỳ hằng năm báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị xã hội tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh Khóa …, Kỳ họp thứ….thông qua ngày ….. tháng …. năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày …. tháng …. năm 2023./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** | **CHỦ TỊCH** |
| - Uỷ ban thường vụ Quốc hội;  - Chính phủ;  - Văn phòng Quốc hội;  - Văn phòng Chính phủ;  - Bộ Kế hoạch và Đầu tư;  - Bộ Tài chính;  - Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;  - Vụ pháp chế - Bộ Kế hoạch và Đầu tư;  - Vụ pháp chế - Bộ Tài chính;  - Thường trực tỉnh ủy;  - UBND tỉnh;  - UBMTTQVN tỉnh;  - Đoàn ĐBQH tỉnh;  - ĐB HĐND tỉnh;  - Các sở, ban, ngành tỉnh;  - HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố;  - Đài Phát thanh - Truyền hình Tây Ninh;  - Báo Tây Ninh;  - Trung tâm Công báo – Tin học tỉnh;  - Lưu: VT, VP.ĐĐBQH và HĐND tỉnh. |  |